

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ:

- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em ở chương 5, 6.
- Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 5, 6:
- + Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX
- + Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
- + Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử.
- + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học trong chương 5 và chương 6.
- + Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ trong học tập và lao động
- Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, có trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trước các thế lực thù địch.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- + KHBD, bài tập Words và Powerpoint
- + Tranh ảnh liên quan đến chương 5,6.
- + Một số tư liệu có liên quan.

2. Học sinh.

- + SGK, SBT sử 8 KNTT .
- + Ôn lại kiến thức ở chương 5,6.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò, hứng thú học tập của - Học sinh. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Trò chơi “Hộp quà bí mật” - Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên có trong các hộp quà. Mỗi hộp quà tương ứng với số điểm 9, 10.

Có 6 hộp quà tương ứng với 6 nhân vật lịch sử học sinh trả lời các câu hỏi theo gợi ý của GV , mỗi câu trả lời đúng sẽ nhận được phần quà bí mật trong hộp sau khi trả lời đúng câu hỏi

Ví dụ:Hộp quà 1. Đây là ai? Nói rõ năm sinh năm mất của ông? (9 điểm)



c. Sản phẩm: I. – HS trình bày theo hiểu biết của bản thân về những nhân vật lịch sử này.

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi. Từ đó giáo viên giới thiệu bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Ý phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX

d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------	------------------

ĐỘNG CỦA GV - HS		
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Học sinh xem lại bài 13 và trả lời các câu hỏi sau: Câu 1: Lập bảng thống kê những thành tựu và tác động chủ yếu của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX Câu 2: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 - 10 câu) giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX. Bước 2. Thực	Câu 1: - HS làm theo bảng thống kê	
	Lĩnh vực	Thành tựu
	KHTN	+ Đầu thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí, I. Niu-tơn công bố Thuyết vạn vật hấp dẫn. + Giữa thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí và Hoá học, M. Lô-mô-nô-xốp công bố Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng. + Giữa thế kỉ XIX, trên lĩnh vực Sinh học, thuyết tiến hoá của S. Đác-uyn đã giải thích sự đa dạng của các chủng loài động, thực vật là do quá trình chọn lọc tự nhiên. =>Tác động: tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật; đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp.
	KHXH	+ Ở Đức, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng được xây dựng tương đối hoàn thiện với những đại diện xuất sắc là L. Phoi-ơ-bách và G. Hê-gen. + Ở Anh, học thuyết kinh tế chính trị học tư sản ra đời với những tác phẩm nổi tiếng của A. Xmit và D. Ri-các-đô. + Chủ nghĩa xã hội không tưởng gắn liền với tên tuổi của C. H. Xanh Xi-mông, S. Phu-ri-ê (Pháp) và R. Ô-oen (Anh). + Giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, do C. Mác và Ph. Ăng-gen sáng lập. =>Tác động: Những trào lưu tư tưởng tiến bộ đã: lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản; phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu và không có bóc lột; từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.
	KĨ THUẬT	+ Năm 1807, Phơ-n-tơn (người Mỹ) đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên. + Với việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới (thép, nhôm). + Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát

hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống. + Việc phát minh ra động cơ đốt trong tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay, đồng thời thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ. + Trong nông nghiệp, cũng có nhiều tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác. Sang thế kỉ XIX, phân hoá học, máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập được sử dụng rộng rãi. - Tác động: tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình. - Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa	VĂN HỌC - Văn học trong các thế kỉ XVIII - XIX phát triển rực rỡ với sự xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ lớn mà các tác phẩm của họ đã phản ánh khá đầy đủ, toàn diện hiện thực xã hội, đặt nền móng cho văn học hiện đại. Tiêu biểu là: Tấn trò đời của H. Ban-dắc; Nhà thờ Đức Bà Pa-ri, Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô (Pháp); Chiến tranh và hoà bình của Lép Tôn-xtôi (Nga)... - Ngoài ra còn có nhiều nhà văn, nhà thơ lớn khác để lại dấu ấn sâu sắc trong thời kì này như: A. Pu-skin (Nga); Ph. Si-lơ, Giô-han Gớt (Đức); W. Thác-cơ-rê, S. Đích-ken (Anh)...
	NGHỆ THUẬT - Lĩnh vực âm nhạc: + Thế kỉ XVIII, âm nhạc ghi lại dấu ấn sâu sắc của các nhạc sĩ W. Mô-da (Áo), S. Bách (Đức) với những tác phẩm được coi là mẫu mực cổ điển. + Thế kỉ XIX, âm nhạc tràn đầy tính lãng mạn với tên tuổi của L. Bét-thô-ven (Đức), Ph. Sô-panh (Ba Lan), P. I. Trai-cốp-xki (Nga).... - Lĩnh vực kiến trúc: Cung điện Véc-xai (Pháp) được hoàn thành đầu thế kỉ XVIII, sau đó tiếp tục được hoàn chỉnh và trở thành một công trình kiến trúc cực kì đồ sộ và lộng lẫy. - Lĩnh vực hội họa: Thế kỉ XVIII - XIX đã xuất hiện nhiều danh hoạ với các tác phẩm nổi tiếng, gắn bó với cuộc sống hiện thực. Tiêu biểu là Gi. Đa-vít, Ô. Đơ-la-croa (Pháp); Ph. Gô-i-a (Tây Ban Nha); I. Lê-vi-tan

các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	(Nga);V.Van Gốc(Hà Lan),... => Tác động: + Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời; + Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.
---	---

Câu 2: HS viết đoạn văn

Tham khảo: giới thiệu về nhà văn Vích-to Huy-gô

Vích-to Huy-gô (1802 - 1885) là một thiên tài nở sớm và rọi sáng từ đầu thế kỉ XIX cho tới nay. Thời thơ ấu, Huy-gô đã phải trải qua những giằng xé trong tình cảm do giữa cha và mẹ có mâu thuẫn; ông cũng có những trải nghiệm cuộc sống vất vả từ những hành trình theo cha chuyển quân từ nơi này sang nơi khác. Tuổi thơ khắc nghiệt ấy đã để lại những dấu ấn không bao giờ phai trong sáng tạo của thiên tài.

Từ thời thanh xuân cho tới khi mất, sự nghiệp sáng tác của Huy-gô đều gắn với thế kỉ XIX - một thế kỉ đầy bão tố cách mạng. Một số tiểu thuyết của ông được giới thiệu rộng rãi trên toàn thế giới và đã quen biết ở Việt Nam như: Nhà thờ Đức Bà Pa-ri (1831), Những người khốn khổ (1862), Chín mươi ba (1874),...

Tên tuổi của Huy-gô đã được thế giới ngưỡng mộ, không chỉ do những kiệt tác của nhà văn, mà còn do những hoạt động không ngừng nghỉ vì sự tiến bộ của con người. Ông là nhà văn đầu tiên của nước Pháp khi mất được đưa vào chôn cất ở điện Păngtôn, nơi trước đó chỉ dành cho vua chúa và các danh tướng. Năm 1985, vào dịp một trăm năm ngày mất của ông, thế giới đã làm lễ kỉ niệm Vích-to Huy-gô - Danh nhân văn hoá của nhân loại.

II. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

.d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học	<u>Câu 1.</u> - Diễn biến chính của cách mạng Tân Hợi: + Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ

tập - Học sinh xem lại bài 14 và trả lời các câu hỏi sau: Câu 1: <u>Hãy trình bày diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và hạn chế của Cách mạng Tân Hợi.?</u> Câu 2: <u>Lập bảng thống kê nội dung chính và kết quả, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.</u> Câu 3.Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận	Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc. + Cuối tháng 12/1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập; Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống lâm thời. + Sau khi vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức vào tháng 2/1912, Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Tổng thống. Cách mạng chấm dứt. - Nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi: + Sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, thông qua tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội do Tôn Trung Sơn đứng đầu. + Sự ủng hộ và tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân. - Ý nghĩa lịch sử: + Lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc. + Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc. + Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam). - Hạn chế: + Không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến. + Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. + Không chống lại các nước đế quốc xâm lược. Câu 2. Lập bảng thống kê <table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung cải cách</th><th>Ý nghĩa</th></tr><tr><td>Chính trị</td><td>- Thành lập chính phủ mới, xóa bỏ tình trạng cát cứ. - Ban hành Hiến pháp năm 1889. - Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.</td><td>- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ. - Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.</td></tr><tr><td>Kinh tế</td><td>- Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.</td><td>- Thống nhất thị trường dân tộc. - Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát</td></tr></table>	Lĩnh vực	Nội dung cải cách	Ý nghĩa	Chính trị	- Thành lập chính phủ mới, xóa bỏ tình trạng cát cứ. - Ban hành Hiến pháp năm 1889. - Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.	- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ. - Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.	Kinh tế	- Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.	- Thống nhất thị trường dân tộc. - Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát
Lĩnh vực	Nội dung cải cách	Ý nghĩa								
Chính trị	- Thành lập chính phủ mới, xóa bỏ tình trạng cát cứ. - Ban hành Hiến pháp năm 1889. - Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.	- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ. - Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.								
Kinh tế	- Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.	- Thống nhất thị trường dân tộc. - Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát								

xét, đánh giá kết quả của bạn mình. Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		- Xây dựng đường xá, cầu cống...	triển.
	Khoa học, giáo dục	- Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật trong chương trình giảng dạy. - Cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.	- Nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. - Là cơ sở, động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội,...
	Quân sự	- Tổ chức, huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh. - Phát triển công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí.... - Học tập các chuyên gia quân sự nước ngoài về lục quân, hải quân.	- Hiện đại hóa quân đội. - Giúp Nhật Bản xây dựng được lực lượng quân sự hùng hậu.

Câu 3. * Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam:

- Cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.
- Góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhiều sĩ phu yêu nước, tiến bộ (thức thời) ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, như: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ; Đặng Tử Kính, Đặng Thái Luân,...
- Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi là hai trong những nhân tố khách quan góp phần đưa tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ví dụ:
 - + Phong trào Đông du (do Phan Bội Châu khởi xướng) diễn ra dưới ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị,...
 - + Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), năm 1912, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng với ông đã

	thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội, với tôn chỉ “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam”.
--	---

III. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập. - Học sinh xem lại bài 15 và trả lời các câu hỏi sau: Câu 1: <u>Hãy lập và hoàn thành bảng thống kê (theo gợi ý) về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.</u> Câu 2: <u>Có ý kiến cho rằng: Vào nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để “khai hoá văn minh”? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?</u> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động	Câu 1. Bảng thống kê theo gợi ý (bảng 1) Câu 2. Không đồng ý với ý kiến: thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để “khai hoá văn minh”. Vì: - Bản chất, ý nghĩa thực sự của “khai hóa văn minh” là: đem ánh sáng của những văn minh phát triển cao, rực rỡ soi rọi và thúc đẩy sự phát triển của những nền văn minh thấp kém hơn. - Mục đích và chính sách cai trị thực dân phương Tây ở Ấn Độ và Đông Nam Á đối lập hoàn toàn với ý nghĩa của từ “khai hóa văn minh”: + Mục đích của các nước phương Tây khi xâm lược Ấn Độ và Đông Nam Á là nhằm: vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công, độc chiếm thị trường tiêu thụ. + Trong quá trình cai trị, chính quyền thực dân đã thiết lập nền thống trị cứng rắn, tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp nhân dân Ấn Độ, Đông Nam Á; đồng thời thực hiện chính sách “ngu dân”, cổ súy cho các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội,... nhằm làm suy yếu nòi giống, phai mờ và tiến tới xóa bỏ ý chí đấu tranh; kìm hãm sự phát triển của nhân dân thuộc địa. + Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã để lại nhiều hệ quả nghiêm trọng, kéo lùi sự phát

- học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình. Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	triển của Ấn Độ và các dân tộc Đông Nam Á.
--	--

GỢI Ý BẢNG THỐNG KÊ – CÂU 1

Nước	Cuộc đấu tranh tiêu biểu	Thời gian diễn ra
In-đô-nê-xi-a	Cuộc đấu tranh của nhân dân A-chê chống lại thực dân Hà Lan.	Tháng 10/1873
	Khởi nghĩa của nhân dân In-đô-nê-xi-a ở phía Tây đảo Xu-ma-tơ-ra	1873 - 1909
	Khởi nghĩa của nhân dân vùng Ba Tắc	1878 - 1907
	Khởi nghĩa của nhân dân vùng Ca-li-man-tan.	1884 - 1886
	Cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo	Năm 1890
Phi-líp-pin	Nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha	Năm 1872
	Cuộc cách mạng năm 1896 - 1898 đã lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha.	1896 – 1898
Việt Nam	Phong trào Cần vương	1885 – 1896
	Khởi nghĩa nông dân Yên Thế	1884 – 1913
	Phong trào Đông Du	1905 – 1908
	Cuộc vận động Duy tân	Đầu thế kỉ XX
Lào	Khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo	1901
	Khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven	1901 – 1907
Cam-pu-chia	Khởi nghĩa do A-cha Xoa lãnh đạo	1864 – 1865
	Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô	1866 – 1867
	Khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha	1885 – 1895

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện

? Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

Gợi ý:

- Liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, vì:

+ Ba nước Đông Dương có chung vận mệnh lịch sử (bị xâm lược và biến thành thuộc địa của thực dân Pháp).

+ Thực dân Pháp là kẻ thù chung của nhân dân cả ba nước Đông Dương.

+ Ba nước Đông Dương có sự gần gũi về mặt địa lí và có nhiều điểm tương đồng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Các câu hỏi sau khi làm bài tập

c. Sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

❖ Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa kì II.